



			<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>
<b>I</b>	<b>TỔNG THU</b>	<b>12.885.198.477</b>	<b>6.328.894.219</b>	<b>6.655.291.432</b>
<b>1</b>	<b>Năm trước chuyển sang</b>	<b>349.471.554</b>	<b>349.471.554</b>	<b>98.987.174</b>
1.1	Nguồn tự chủ	319.977.235	319.977.235	437.155
1.2	Nguồn khác	29.494.319	29.494.319	98.550.019
-	Học phí	28.506.719	28.506.719	53.273.419
-	Quỹ Hội	987.600	987.600	39.081.600
-	Quỹ photo			1.355.000
-	Quỹ vệ sinh			4.840.000
<b>2</b>	<b>Thu trong năm</b>	<b>12.535.726.923</b>	<b>5.979.422.665</b>	<b>6.556.304.258</b>
<b>2.1</b>	<b>Thu ngân sách Nhà nước</b>	<b>11.973.894.523</b>	<b>5.717.820.265</b>	<b>6.256.074.258</b>
-	Ngân sách chi thường xuyên (N13)	11.312.409.023	5.370.302.765	5.942.106.258
-	Dự toán giao không tự chủ (N12+14)	655.053.500	341.085.500	313.968.000
-	Chính sách học sinh (N15)	6.432.000	6.432.000	
<b>2.2</b>	<b>Thu khác</b>	<b>561.832.400</b>	<b>261.602.400</b>	<b>300.230.000</b>
-	Học phí	230.710.400	110.945.400	119.765.000
-	Quỹ Hội	183.842.000	111.742.000	72.100.000
-	Quỹ photo	36.725.000	16.075.000	20.650.000
-	Quỹ vệ sinh	64.900.000	22.840.000	42.060.000
-	Quỹ vận động tài trợ	45.655.000		45.655.000
<b>II</b>	<b>TỔNG CHI</b>	<b>12.114.292.090</b>	<b>6.146.367.545</b>	<b>5.967.924.545</b>
<b>1</b>	<b>Chi ngân sách Nhà nước</b>	<b>11.565.859.730</b>	<b>5.953.820.845</b>	<b>5.612.038.885</b>
1.1	Tiền lương và các khoản đóng góp	10.109.490.088	5.151.684.768	4.957.805.320
1.2	Chi khác	1.032.493.642	534.258.077	498.235.565
1.3	Chi hỗ trợ chi bộ	8.070.000	3.900.000	4.170.000
1.4	Chi hỗ trợ chuyên môn theo đề án 65	148.732.000	101.020.000	47.712.000
-	Chi đề án nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số	90.972.000	54.348.000	36.624.000
-	Chi hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn theo đề án 65	57.760.000	46.672.000	11.088.000
1.5	Chi chế độ chính sách học sinh	267.074.000	162.958.000	104.116.000
-	Hỗ trợ chi phí học tập	80.100.000	80.100.000	
+	Hoàn ứng chi phí học tập 2017	25.375.000	25.375.000	
+	Hỗ trợ CPHT	30.000.000		30.000.000
-	Cấp bù học phí	60.037.000	22.797.000	37.240.000
+	Hoàn ứng cấp bù học phí 2017	8.518.000	8.518.000	

-	Khuyết tật	63.044.000	26.168.000	36.876.000
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn khác</b>	<b>548.432.360</b>	<b>192.546.700</b>	<b>355.885.660</b>
2.1	Học phí	223.510.360	86.178.700	137.331.660
-	Chi lương 40%	96.334.840	41.402.200	54.932.640
-	Chi khác 60%	127.175.460	44.776.500	82.398.960
2.2	Quỹ Hội	169.509.000	73.648.000	95.861.000
2.3	Quỹ photo	35.673.000	14.720.000	20.953.000
2.4	Quỹ vệ sinh	64.750.000	18.000.000	46.750.000
2.5	Quỹ vận động tài trợ	54.990.000		54.990.000
<b>III</b>	<b>TỔN DỰ TOÁN, TỒN QUỸ</b>			
<b>1</b>	<b>Tồn Dự toán Ngân sách</b>			
-	Tiền lương và các khoản đóng góp			
<b>2</b>	<b>Tồn từ nguồn khác</b>			
2.1	Học phí		53.273.419	35.706.819
2.2	Quỹ Hội		39.081.600	15.320.600
2.3	Quỹ photo		1.355.000	1.052.000
2.4	Quỹ vệ sinh		4.840.000	150.000
2.5	Quỹ vận động tài trợ			- 9.830.000

## **2. Về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ**

Từ đầu năm trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chi các khoản như tiền lương, tiền công, phụ cấp lương; chế độ tàu xe phép; vật tư văn phòng, sử dụng điện sáng, điện thoại, chế độ hội nghị, chế độ công tác phí, tăng giờ, mua sắm, bảo trì, sửa chữa tài sản; chi cho công tác hoạt động phong trào: văn hóa, văn nghệ, TDTT, thi giáo viên giỏi; các khoản chi khác như chi hỗ trợ, tổ chức các ngày lễ trong năm và sử dụng kinh phí quản lý tiết kiệm. Tuy nhiên các khoản thu, chi ngoài ngân sách chưa được nhà trường xây dựng trong quy chế của đơn vị để thực hiện.

Quy chế chi tiêu nội bộ được gửi đến Kho bạc, Phòng GD&ĐT để kiểm soát chi, và được công bố trong kỳ họp Hội đồng và Hội nghị công chức nhà trường.

## **3. Về lập, giao dự toán**

### **3.1. Lập, giao dự toán thu**

Hàng năm, căn cứ vào biên chế được giao, số lượng học sinh được hưởng chế độ, đơn vị lập dự toán thu gửi Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện, Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét và Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt làm cơ sở chi hàng năm.

### **3.2. Lập, giao dự toán chi**

Căn cứ vào năm kế hoạch tiến hành lập dự toán chi cho năm sau, gồm chi lương, các khoản theo lương, chi khác, chi hoạt động chi bộ, chi hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn theo đề án tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND huyện Sa Thầy, chi các chế độ chính sách học sinh theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013. Nhìn chung, công tác lập và giao dự toán tương đối sát với việc thực hiện dự toán, đảm bảo quy định.

#### **4. Thực hiện dự toán**

##### **4.1. Thực hiện dự toán thu**

- Thu Quỹ Hội PHHS: năm học 2017-2018 thu bình quân 01 học sinh 156.985 đồng/năm học. Năm 2018 thu được 62.480.000 đồng; năm học 2018-2019 thu bình quân 01 học sinh 175.000 đồng/năm học. Năm 2019 thu được 49.262.000 đồng. Với nội dung là thăm hỏi học sinh, phụ huynh, hỗ trợ học sinh nghèo khó khăn; hỗ trợ học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh, khen thưởng các học sinh có thành tích học tập tốt, tổng kết khen thưởng phong trào thi đua của các lớp, hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa của các lớp.

- Thu Quỹ vệ sinh: Định mức 80.000 đồng/học sinh/năm. Tổng thu quỹ vệ sinh năm 2018 và 2019 là 45.800.000 đồng. (Năm 2018: 22.840.000 đồng, năm 2019: 22.960.000 đồng).

- Thu quỹ Photo: Định mức 50.000 đồng/học sinh/năm. Tổng thu năm 2018 và 2019 là 28.725.000 đồng. (Năm 2018 là 16.075.000 đồng, năm 2019 là 12.650.000 đồng)

Tuy nhiên đối với 2 loại quỹ là Quỹ vệ sinh và Quỹ photo, Ban đại diện CMHS của trường thực hiện thu là không đúng với quy định tại Điều 10, Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 1111/SGDĐT-KHTC ngày 28/8/2019 về hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2019-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum.

#### **5. Thực hiện dự toán chi**

##### **5.1. Thực hiện dự toán chi hoạt động thường xuyên**

Nhìn chung các khoản chi này đều đúng với các giấy rút tại Kho bạc như chi lương, các khoản phụ cấp; các khoản đóng góp; phúc lợi tập thể; chi cho hoạt động chuyên môn đã được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ; hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn, chế độ chính sách học sinh; Quỹ hội CMHS. Tuy nhiên còn có các trường hợp vi phạm, thiếu sót như:

- Một số khoản thanh toán hỗ trợ cho cá nhân còn thanh toán bằng tiền mặt không thông qua tài khoản ngân hàng như hỗ trợ ngày Lễ, Tết,...Đơn vị chưa làm tốt đối mới phương thức thanh toán tại Khoản 1, Điều 29, Luật Phòng,

chống tham nhũng 2018 “*Các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên và các khoản thu, chi có giá trị lớn tại địa bàn đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Chính phủ*”

- Thanh toán chi phí đi lại khi đi công tác. Đơn vị chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 4, điều 10, Thông tư số 40/2017/TT-BTC: Chứng từ thanh toán công tác phí bao gồm “*Bảng kê độ dài quãng đường đi công tác trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt thanh toán (áp dụng khi thanh toán khoản chi phí đi lại)*”. Tuy nhiên đơn vị đã xây dựng khoản chi phí đi lại trong quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng và không vượt định mức so với thực tế. Tổng số tiền 2.030.000 đồng.

- Mua cây cảnh trồng trong khuôn viên nhà trường tại GRT số 60 ngày 12/7/2018 số tiền 11.550.000 đồng; mua cây cảnh trồng trong khuôn viên nhà trường tại GRT số 73 ngày 20/8/2018 số tiền 13.500.000 đồng, mua cây cảnh tại GRT số 117 ngày 20/12/2020 số tiền 11.000.000 đồng. Mua hàng thiếu báo giá theo quy định, không có tờ trình, dự trù được lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Thanh toán chế độ công tác phí đối với cô Lê Thị Quê Hương, cô Lê Thị Cúc, cô Phạm Thị Quý (tham gia khóa bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm từ ngày 16/7/2018-03/8/2018). Đây là các khóa học bồi dưỡng, thanh toán theo chế độ đào tạo bồi dưỡng tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính; Tuy nhiên đơn vị thanh toán theo chế độ đi công tác là chưa đúng quy định, với số tiền 8.880.000 đồng.

- Xuất hóa đơn mua hàng không đúng quy định tại khoản 2, điều 16, Thông tư số 39/2014/TT-BTC quy định về thời điểm xuất hoá đơn GTGT khi bán hàng, cung ứng dịch vụ, “*thời điểm lập hoá đơn GTGT khi bán hàng, cung ứng dịch vụ, thời điểm lập hoá đơn GTGT là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hoá cho người mua, không cần phân biệt là đã thu tiền hay chưa thu tiền*”.

+ Tại GR số 25, ngày 27/12/2019, chuyển tiền hàng hóa, giấy vé sinh...phục vụ nhà trường, số tiền 2.040.000đ (Hợp đồng giao hàng ngày 03/9/2019 nhưng đến ngày 12/12/2019 mới xuất hoá đơn, thanh lý hợp đồng).

+ Hóa đơn mua hàng còn tẩy xóa, sửa chữa tại GRT số 04 ngày 09/02/2020 số tiền 4.820.000 đồng, GRT số 97 ngày 18/10/2018 số tiền 935.000 đồng, là không đúng theo nguyên tắc lập hóa đơn tại khoản 1, điều 16, Thông tư 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Thủ tục thanh toán chưa chặt chẽ, còn thiếu chữ ký, giấy đề nghị thanh toán, tờ trình, giấy báo hồng của người sử dụng, hóa đơn không ký tên người mua hàng hóa....

## 5.2. Hỗ trợ chính sách học sinh

### a. Chế độ chính sách cho học sinh khuyết tật.

- Thực hiện theo thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Đơn vị đã thực hiện tốt cho đối tượng được nhận hỗ trợ là các em học sinh khuyết tật thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo. Từ năm 2018-2019, nhà trường đã chi hỗ trợ số tiền 63.044.000 đồng cho các em học sinh khuyết tật (Năm 2018: 26.168.000 đồng, Năm 2019: 36.876.000 đồng).

b. Chế độ hỗ trợ chi phí học tập

Thực hiện theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015, Từ năm 2018-2019, nhà trường đã thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ chi phí học tập số tiền 110.100.000 đồng. (Năm 2018: 80.100.000 đồng, Năm 2019: 30.000.000 đồng). Đối tượng được nhận hỗ trợ là các em học sinh thuộc gia đình hộ nghèo và các em học sinh người dân tộc ít người có điều kiện khó khăn. Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ còn một số thiếu sót sau:

+ Đơn đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập không đúng thời gian quy định (quá 45 ngày từ ngày khai giảng) tại điểm b, khoản 1, điều 5 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 30/3/2016 (*Học sinh Y Sa Ra lớp 6G*).

+ Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập không ghi ngày tháng năm (*Y Re, Y Wai, Y Lào, A Li Ba, A Bương, Y Lách, A Honh, A Liệu, Y Thon lớp 6E... năm học 2018-2019*)

c. Kết quả xác minh chế độ Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo và chính sách cho học sinh khuyết tật.

- Chế độ cho học sinh khuyết tật: Qua xác minh thực tế các gia đình hộ nghèo có con em bị khuyết tật, các hộ đã nhận được chế độ theo quy định, chi trả vào tháng 3 và tháng 11 của năm học. Số học sinh khuyết tật năm 2018 là 02 học sinh, năm 2019 là 07 học sinh. Tuy nhiên qua làm việc, phụ huynh học sinh cho biết số tiền nhận được không đúng số tiền trong danh sách ký nhận, khi nhận tiền nhà trường có trừ các khoản mua sách vở, đồ dùng học tập cho học...

- Chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh diện hộ nghèo

+ Qua xác minh các hộ gia đình và làm việc với các thầy, cô giáo và thủ quỹ nhà trường trong năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020. Nhà trường đều chi trả chế độ theo quy định mức cho các hộ gia đình hộ nghèo có học sinh đang theo học tại trường là 01 năm học là 02 học kỳ (tháng 3 và tháng 11 của mỗi năm học). Tuy nhiên danh sách ký nhận đa phần là học sinh ký nhận và giáo viên chủ nhiệm nhận thay sau đó về cấp lại cho học sinh, là chưa đúng với quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 6 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 30/3/2016 “ *Phòng giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả, quyết toán với phòng giáo dục và đào tạo*”.

### 5.3. Chi hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn theo đề án 65

Thực hiện theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 06/9/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum; Đề án 65/QĐ-UBND của UBND huyện Sa Thầy ngày 06/1/2017 về việc ban hành đề án tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020.

#### a. Chi đề án nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số

Trường THCS Nguyễn Tất Thành đã tổ chức phụ đạo đối với học sinh yếu kém để củng cố kiến thức, nâng cao chất lượng học sinh DTTS trong năm học 2017-2018 và 2018-2019.

Theo đề án 65/QĐ-UBND của UBND huyện Sa Thầy, nếu số tiết dạy chính khóa + số tiết phụ đạo/tuần + số tiết được giảm trừ đối với giáo viên kiêm nhiệm vượt số tiết tiêu chuẩn quy định (19 tiết/tuần), thì giáo viên được chi trả tiền bồi dưỡng với định mức 42.000 đồng/tiết.

Tuy nhiên qua kiểm tra, còn những thiếu sót sau:

+ Tại GR số 20, chi tiền dạy bồi dưỡng phụ đạo cho học sinh DTTS cho bà Nguyễn Thị Thúy Hoa tháng 10/2019, trùng với thời gian đi công tác Đà Nẵng (từ ngày 11-16/10/2019, tại giấy rút số 20, ngày 13/11/2019), tổng số tiết là 04 tiết dạy từ ngày 11-16/10/2019 số tiền 168.000 đồng.

#### b. Chi bồi dưỡng học sinh giỏi

Theo đề án 65, thời lượng bồi dưỡng học sinh khá giỏi ở bậc THCS là 3 tiết/tuần, định mức 42.000 đồng/tiết. Tuy nhiên, Tại GR số 20, chi tiền dạy bồi dưỡng học sinh giỏi cho bà Nguyễn Thị Thúy Hoa tháng 10/2019, trùng với thời gian đi công tác Đà Nẵng (từ ngày 11-16/10/2019, tại giấy rút số 20, ngày 13/11/2019), tổng số tiết là 4 tiết dạy, số tiền 84.000 đồng.

### 5.3. Thu học phí

Nhà trường đã chấp hành tốt theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của chính phủ và Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Kon Tum. Tổng thu học phí trong 02 năm 2018 và 2019 là: 312.490.538 đồng (Năm 2018:139.452.119 đồng; năm 2019: 173.038.419 đồng). Trong đó chi cho 40% cho lương của giáo viên và 60% cho chi khác phục vụ công tác giảng dạy của nhà trường (như mua sách tham khảo, mua văn phòng phẩm, sửa máy tính máy in, may rèm cửa).

### 5.4. Quỹ Hội cha mẹ học sinh (CMHS)

Năm 2018 và 2019 Hội CMHS của trường thu được với tổng số tiền là 331.731.200 đồng; Trong đó:

+ Quỹ hội: 223.911.200 đồng (Năm 2018: 112.729.600 đồng; Năm 2019: 111.181.600 đồng)

+ Quỹ photo: 38.080.000 đồng (Năm 2018: 16.075.000 đồng; Năm 2019: 22.005.000 đồng)

+ Quỹ vệ sinh: 69.740.000 đồng (Năm 2018: 22.840.000 đồng; Năm 2019: 46.900.000 đồng).

- Đối với các khoản thu quỹ photo và quỹ vệ sinh của Hội phụ huynh cha mẹ học sinh là chưa đúng với quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT, Công văn số 1029-BGDĐT-KHTC, ngày 19/3/2018 về hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2018-2019; Công văn số 1052-BGDĐT-KHTC, ngày 18/3/2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo và Công văn số 1111/SGDĐT-KHTC ngày 28/8/2019 về hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2019-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2019-2020. Ngoài ra các khoản chi của quỹ hội CMHS còn có những thiếu sót sau:

+ Chi tiền quỹ hội năm 2019, số tiền 38.492.000 đồng chưa đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGD của Bộ giáo dục đào tạo, cụ thể chi hỗ trợ văn nghệ cho các lớp mà giáo viên ký nhận, theo quy định chỉ có đại diện lớp hoặc đại diện chi hội của lớp ký nhận; hóa đơn mua hàng hóa thì tẩy xóa không hợp lệ; xuất hóa đơn mua hàng chưa đúng quy định tại khoản 2, điều 16, Thông tư số 39/2014/TT-BTC quy định về thời điểm xuất hoá đơn GTGT khi bán hàng, cung ứng dịch vụ.

#### 5.5. Các khoản thu vận động tài trợ

Chi tiền mua ti vi, từ nguồn vận động tài trợ, số tiền 31.160.000, đơn vị thực hiện đúng với quy định tại Thông tư số 16/2018-TT-BGDĐT, ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân.

#### 5.6. Khoản thu từ nguồn thu sân bóng đá mini

Năm 2011, Phòng GD&ĐT huyện đầu tư xây dựng sân bóng đá mini cho trường THCS Nguyễn Tất Thành và giao cho đơn vị quản lý, sử dụng với tổng mức đầu tư 1.194.834.589 đồng. Thực hiện chủ trương của cấp trên, Trường THCS Nguyễn Tất Thành đã tận dụng để cho thuê sân bóng đá trong khoảng thời gian ngoài giờ học, nhằm tạo sân chơi trên địa bàn huyện và tạo nguồn thu để có kinh phí sửa chữa, tái đầu tư sân bóng.

Trong thời kỳ thanh tra (từ 2018 đến 2019), Tổng thu: 99.985.500 đồng, Tổng chi: 21.842.000 đồng. Tồn: 78.143.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đơn vị còn có những thiếu sót, sai phạm sau:

- Nhà trường chưa thực hiện việc lập đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo Khoản 1, Điều 44, Nghị định



151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Chưa mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc hoặc ngân hàng để phản ánh khoản thu, chi từ nguồn thu sân bóng đá là chưa đúng với quy định tại khoản 1, điều 16, Nghị định 16/2015/NĐ-CP về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc mở sổ sách theo dõi nguồn thu (không có chứng từ gốc), chứng từ chi chưa cụ thể, rõ ràng.

- Chi mua một số hàng hóa xuất hóa đơn không đúng quy định tại khoản 2, điều 16, Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thời điểm xuất hóa đơn GTGT khi bán hàng, cung ứng dịch vụ. Hợp đồng, thanh lý hợp đồng mua bán hàng hóa thì tẩy xóa chỉnh sửa ngày tháng....

- Năm 2020, nhà trường chi khoản giằng phục vụ công tác sinh hoạt chung của nhà trường số tiền 30.000.000 đồng từ nguồn thu hoạt động sân bóng là chưa đúng quy định, chưa đúng nguồn.

## **6. Việc quản lý, sử dụng tài sản cố định**

Theo các báo cáo kiểm kê, sổ kế toán theo dõi tài sản cố định, báo cáo quyết toán và về việc giao, nhận, bảo quản ...đều có đầy đủ theo quy định. Đơn vị đã ban hành quy chế quản lý tài sản. Tuy nhiên, việc quản lý và sử dụng tài sản công chưa tốt (sân bóng mi ni đã xuống cấp, hiện nay không sử dụng được nhưng đơn vị quản lý sử dụng không đề xuất biện pháp để đầu tư duy tu sửa chữa hàng năm).

## **7. Việc chấp hành pháp luật về kế toán**

Trường áp dụng chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp được ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và thực hiện kế toán theo chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Đã chấp hành quy định về sổ sách kế toán; chấp hành quy định về lập, gửi báo cáo tài chính; việc bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán; việc áp dụng chế độ kế toán và các quy định khác đều đảm bảo. Tuy nhiên một số chứng từ chi thanh toán còn thiếu giấy đề nghị thanh toán, tờ trình, giấy báo giá hàng hóa, giấy báo hỏng của người quản lý sử dụng tài sản....

Hạch toán tài khoản chưa đúng mã mục lục ngân sách nhà nước từ 6699 thành 6599 (bảng kê là mục 6699, giấy rút là mục 6599) đã vi phạm tại khoản 8, điều 18 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 “*Các hành vi bị cấm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước: Hạch toán sai chế độ kế toán nhà nước và mục lục ngân sách nhà nước*”, số tiền 1.729.000 đồng

## **8. Việc thực hiện công khai tài chính**

Nhìn chung về công khai tài chính, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách, đơn vị đã công khai theo quy định về nội dung, phương thức, thời điểm tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Tuy nhiên đối với các khoản thu ngoài ngân sách, đơn vị không thực hiện công khai, báo cáo quyết toán nguồn thu, chỉ theo quy định của pháp luật, vi phạm Luật ngân sách 2015.

Trách nhiệm, trước hết thuộc về Chủ tài khoản trong công tác quản lý, điều hành chưa sâu sát và cán bộ kế toán đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chưa làm tốt vai trò tham mưu cho chủ tài khoản.

### **III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra**

#### **1. Ưu điểm**

Trong năm 2018, 2019 Trường THCS Nguyễn Tất Thành đã cơ bản chấp hành tốt quy định của pháp luật về hoạt động thu chi tài chính, chế độ chính sách, góp phần mang lại hiệu quả trong công tác dạy học, duy trì được các hoạt động giáo dục và tổ chức tốt trong sự nghiệp giáo dục của Nhà trường.

Hằng năm căn cứ dự toán được UBND huyện phê duyệt, nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ về lập, giao dự toán thu, chi, thực hiện dự toán thu, chi hoạt động thường xuyên: các khoản chi thanh toán cá nhân, chi cho hoạt động chuyên môn. Ban giám hiệu đã họp hội đồng nhà trường thông qua cho toàn bộ cán bộ, giáo viên của nhà trường được biết, đồng thời niêm yết trên bảng thông báo theo quý, 6 tháng và hằng năm. Đến năm 2019, nhà trường thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Các khoản thu, chi năm 2018 và 2019 nhà trường đã thực hiện theo đúng quy định, số liệu sổ sách khớp với báo cáo quyết toán.

Các khoản thu, chi ngoài ngân sách đều có sự thống nhất của được Ban đại diện CMHS của trường.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những mặt đã đạt được thì trong công tác quản lý thu, chi tài chính còn có một số tồn tại, thiếu sót, sai phạm sau:

- Thanh toán chi phí đi lại khi đi công tác. Đơn vị chưa thực hiện đúng với quy định tại khoản 4, điều 10, Thông tư 40/2017/TT-BTC: Chứng từ thanh toán công tác phí bao gồm “*Bảng kê độ dài quãng đường đi công tác trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt thanh toán (áp dụng khi thanh toán khoản chi phí đi lại)*”.

- Đơn đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập không ghi ngày tháng và không đúng thời gian quy định (quá 45 ngày từ ngày khai giảng) tại điểm b, khoản 1, điều 5 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 30/3/2016 của liên Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động thương binh và xã hội.

- Thanh toán sai mục lục ngân sách từ 6699 thành 6599, số tiền 1.729.000 đồng.

- Thanh toán công tác phí khi tham gia các khóa học bồi dưỡng là không đúng quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ và Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính. Tổng số tiền 8.880.000 đồng (đối với cô Lê Thị Quê Hương, cô Lê Thị Cúc, cô Phạm Thị Quý).

- Xuất hóa đơn mua hàng không đúng quy định tại khoản 2, điều 16, Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ tài chính quy định về thời điểm xuất hoá đơn GTGT khi bán hàng, cung ứng dịch vụ, *“thời điểm lập hoá đơn GTGT khi bán hàng, cung ứng dịch vụ, thời điểm lập hoá đơn GTGT là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hoá cho người mua, không cần phân biệt là đã thu tiền hay chưa thu tiền”*.

- Một số chứng từ thanh toán chưa chặt chẽ, còn thiếu chữ ký trên hóa đơn, mua hàng hóa thiếu báo giá theo quy định, không có tờ trình, dự trù được lãnh đạo nhà trường phê duyệt, không có giấy đề nghị thanh toán, sửa chữa tài sản hư hỏng không có giấy báo hỏng...

- Thanh toán công tác phí của cô Nguyễn Thị Thúy Hoa trùng với ngày bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh Dân tộc thiểu số, số tiền 252.000 đồng.

- Đối với các khoản thu, chi quỹ photo và quỹ vệ sinh của Hội phụ huynh cha mẹ học sinh thực hiện chưa đúng quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT, Công văn số 1052-BGDĐT-KHTC, ngày 18/3/2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo và Công văn số 1111/SGDĐT-KHTC ngày 28/8/2019 về hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2019-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum. Các khoản chi khen thưởng, thưởng các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ cho các lớp, GVCN ký nhận là chưa đúng quy định Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT, số tiền 19.100.000 đồng.

- Đối với các khoản thu từ sân bóng đá mi ni, nhà trường chưa mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc hoặc ngân hàng để phản ánh khoản thu, chi từ nguồn thu sân bóng đá; đơn vị không thực hiện báo cáo quyết toán thu, chi là chưa đúng với khoản 1, điều 16, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, vi phạm Luật ngân sách năm 2015. Sử dụng tiền thu từ sân bóng đá để thực hiện việc khoan giếng phục vụ công tác sinh hoạt chung của nhà trường chưa đúng với quy định và nguồn thu, với số tiền 30.000.000 đồng. Việc mở sổ sách theo dõi nguồn thu thiếu chứng từ gốc.

### **3. Nguyên nhân thiếu sót, sai phạm**

- Một mặt do Chủ tài khoản chưa thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra thường xuyên trong quá trình thực hiện công tác tài chính tại đơn vị; mặt khác kể

toán đơn vị thường xuyên thay đổi về nhận sự nên việc nắm bắt đầy đủ, cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước chưa kịp thời và chưa tham mưu đúng cho lãnh đạo dẫn đến thiếu sót, sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách tại đơn vị.

#### **IV. Kiến nghị các biện pháp xử lý**

Từ các kết quả nêu trên, Báo cáo giải trình của đơn vị, Chánh thanh tra huyện kiến nghị và biện pháp xử lý như sau:

##### **1. Đề UBND huyện**

- Giao phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

+ Thực hiện tốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, công khai minh bạch việc thu, chi tài chính. Hồ sơ liên quan đến công tác quản lý tài chính phải được theo dõi, ghi chép, cập nhật đầy đủ, thể hiện rõ các nội dung thu, chi của đơn vị; đồng thời hướng dẫn các trường thu chi, quản lý các nguồn kinh phí ngoài ngân sách đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; chi trả các chế độ chính sách cho học sinh được thụ hưởng kịp thời, đúng quy định.

+ Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện nghiêm Công văn số 1052/BGDĐT-KHTC, ngày 18/3/2019 và Công văn số 2976/BGDĐT-KHTC, ngày 15/7/2019 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc thực hiện chỉ đạo điều hành giá và thực hiện các khóa thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2019 - 2020; Thông tư số 16/2018//TT-BGD&ĐT, ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

##### **3. Trường THCS Nguyễn Tất Thành**

- Đối với các khoản thu, chi quỹ photo và quỹ vệ sinh của Hội phụ huynh cha mẹ học sinh thực hiện chưa đúng, yêu cầu chấm dứt theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT, Công văn số 1052-BGDĐT-KHTC, ngày 18/3/2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo và Công văn số 1111/SGDĐT-KHTC ngày 28/8/2019 về hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2019-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum.

- Nghiêm túc khắc phục những tồn tại thiếu sót trong công tác quản lý tài chính ngân sách. Bổ sung chứng từ, thủ tục còn thiếu đã được chỉ ra trong quá trình thanh tra, kiểm tra. Cập nhật kịp thời các các quy định của Nhà nước, văn bản chỉ đạo các cấp về công tác quản lý tài chính.

- Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể và các cá nhân có liên quan đến những nội dung thiếu sót, sai phạm đã nêu tại phần kết luận. Cụ thể: đối với đồng chí Trương Thị Thu Thủy, nguyên Hiệu trưởng nhà trường, Nguyễn Phạm Vi Sa, nguyên kế toán, Lê Thị Hà, kế toán. Báo cáo kết quả kiểm điểm gửi về UBND huyện (*qua Thanh tra huyện*) sau 15 ngày kể từ ngày công bố kết luận để theo dõi và tham mưu chỉ đạo, xử lý.

### **3. Về xử lý kinh tế**

Quyết định thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền **9.132.000 đồng** (*Chín triệu một trăm ba hai ngàn đồng*) do chi trùng, chi sai nội dung thanh toán.

- Thanh toán công tác phí khóa bồi dưỡng sai quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ và Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính. Tổng số tiền 8.880.000 đồng (*đối với cô Lê Thị Quê Hương, cô Lê Thị Cúc, cô Phạm Thị Quý*).

- Thanh toán đi công tác của cô Nguyễn Thị Thúy Hoa trùng với ngày bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh Dân tộc thiểu số, số tiền 252.000 đồng.

Nộp vào ngân sách Nhà nước qua tài khoản tạm giữ chờ xử lý (TK: 3949.0.1010180) của Thanh tra huyện mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sa Thầy sau 30 ngày kể từ ngày ký kết luận.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành, huyện Sa Thầy./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- UBND huyện (báo cáo);
- UB Kiểm tra huyện uỷ;
- Phòng GD&ĐT;
- Trường THCS Nguyễn Tất Thành (T/hiện);
- Lưu hồ sơ thanh tra.

**CHÁNH THANH TRA**

**Lê Đình Dục**